

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1405/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1628/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn TA, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Hoài A, sinh năm 1978; nơi cư trú: ĐKHKT: Thôn TA, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: HQ.

Anh Ch có mặt; chị Hoài A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Đình Ch trình bày: Anh và chị Vũ Thị Hoài A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 10 năm 2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bản thân anh và chị Hoài A cũng đã cố gắng thay đổi và hai bên gia đình cũng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Khoảng giữa năm 2016, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị Hoài A đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở tại Thôn ĐN, xã QT,

huyện AL ở từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nay, anh Ch nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị Hoài A để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Hoài A có 2 con chung là cháu Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2007. Khi ly hôn anh Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đình H, nhưng anh Ch vẫn tôn trọng quyền quyết định và nguyện vọng của cháu H theo đơn đề nghị của cháu H

Bị đơn chị Vũ Thị Hoài A: Theo kết quả xác minh và gia đình cung cấp, bị đơn đang ở HQ nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Vũ Thị Hoài A thông qua người thân của chị tại Việt Nam, đồng thời tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật.

Do chị Vũ Thị Hoài A đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh Ch trình bày giữa vợ chồng anh không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án xử cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Cháu Kh đã lớn trên 18 tuổi anh không có ý kiến gì, anh đề nghị được nuôi cháu H, không đề nghị tiền cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị giải quyết về tài sản chung. Chị Hoài A vắng mặt không có lý do nên không ghi được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Chị Hoài A chuyển nơi cư trú, qua xác minh chính quyền và gia đình đều không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Hoài A. Cục xuất nhập cảnh cung cấp chị Hoài A đã xuất cảnh. Trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tổng đạt thông qua người thân trong gia đình chị Hoài A, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị Hoài A vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Tòa án xét xử vắng mặt chị Vũ Thị Hoài A là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của anh **Nguyễn Đình Ch** và chị **Vũ Thị Hoài A** không hạnh phúc, hiện mỗi người một nước không có khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Ch. Về con chung: Hiện chị Hoài A đang ở nước ngoài, hai con chung của anh chị đều ở với ông bà ngoại từ khi vợ chồng mâu thuẫn, cháu Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1997 đã trưởng thành nên không xem xét; cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2007 có đơn đề nghị được ở với mẹ. Tuy nhiên, hiện không rõ chị Hoài A đang ở đâu, vì vậy không đảm bảo việc chăm sóc con chung. Xét đề nghị của nguyên đơn anh Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H trong khi mẹ cháu ở sinh sống ở nước ngoài là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Ch không yêu cầu chị Hoài A phải cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh Ch không yêu cầu nên tòa án không xem xét giải quyết. Anh Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Anh Ch và chị Hoài A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 10 năm 2007, theo quy định Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Hoài A hiện đang ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Theo gia đình cung cấp, chị Hoài A hiện đang sinh sống tại HQ, Anh Ch và gia đình không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Hoài A; gia đình chị Hoài A xác nhận chị Hoài A vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, gia đình cũng đã thông báo cho chị Hoài A biết việc Anh Ch khởi kiện xin ly hôn với chị Hoài A tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Hoài A thông qua gia đình chị, gia đình chị cũng đã cam kết thông báo cho chị các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoài A.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, anh Ch và chị Hoài A chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính cách không hợp nhau. Tuy đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, bản thân anh chị cũng đã cố gắng khắc phục nhưng đều không có kết quả. Hiện giữa anh Ch và chị Hoài A mỗi người sống ở một nước, không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Anh Ch và chị Hoài A đã thực sự không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Ch.

[4]. Về con chung: Anh Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2007. Cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ, bản thân chị Hoài A thông qua người thân trong gia đình trình bày nguyện vọng được nuôi cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của các bên đều chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay không rõ chị Hoài A đang cư trú ở đâu nên không thể giao cháu H cho chị Hoài A nuôi dưỡng được. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu, có thể khởi kiện vụ án xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị về nuôi cháu H của anh Ch. Cháu Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1997 đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch, chị Hoài A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Anh Ch không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Ngày 15/5/2019, Tòa án có nhận được Đơn đề ngày 28/12/2018, người ký tên Vũ Thị Hoài A, nội dung trình bày giữa anh Ch và chị Hoài A có nhà cửa, vườn và các khoản vay, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét đơn trên gửi sau ngày công khai chứng cứ và hòa giải, đơn không có hợp pháp hóa lãnh sự hoặc xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền nơi chị Hoài A đang cư trú, do vậy không hợp lệ. Nội dung đơn trình bày xem xét về tài sản nhưng không rõ yêu cầu giải quyết cụ thể, đơn ghi không rõ những tài sản gì và các chứng cứ chứng minh gửi kèm nên không có cơ sở xem xét giải quyết. Vì vậy, nếu các đương sự có yêu cầu chia tài sản chung, có thể khởi kiện vụ án dân sự khác.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ch là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Anh Ch và chị Hoài A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Ch được ly hôn với chị Vũ Thị Hoài A.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2007 cho anh Nguyễn Đình Ch trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được quyền cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đình Ch không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình Ch và chị Vũ Thị Hoài A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình Ch phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số

0016993 ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Ch đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Đình Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

- Chị Vũ Thị Hoài A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã An Thắng, huyện An Lão, TP Hải Phòng;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Khoa Nguyễn Thành Biên

Lương Ngọc Dũng